



# CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÍ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO THEO NHU CẦU XÃ HỘI Ở BẠC LIÊU

ThS. TRẦN CÔNG CHÁNH

Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu

## 1. Tiếp cận quan điểm đào tạo theo nhu cầu xã hội hiện nay

Đào tạo theo nhu cầu xã hội là phương thức đào tạo được thể hiện rõ nội dung đào tạo, hình thức đào tạo, qui mô, cơ cấu, loại hình, ngành nghề đào tạo đều phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội;

Có thể nói đào tạo theo nhu cầu xã hội hiện nay bao gồm 2 loại hình, đó là đào tạo theo nhu cầu thực tế và đào tạo theo nhu cầu dự báo.

**Loại hình đào tạo theo nhu cầu thực tế** là căn cứ vào nhu cầu hiện tại của thị trường lao động đang cần mà xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo; loại hình đào tạo này có mặt tích cực là kịp thời đáp ứng ngay được nhu cầu lao động của thị trường, song mặt hạn chế nó chỉ có tính chất tạm thời "chữa cháy", đội ngũ này khó có thể đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề đảm bảo theo đuổi lâu dài và có khả năng thích ứng với sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai, vì vậy phải thường xuyên thay đổi hoặc phải đào tạo lại nhiều lần.

Bên cạnh đó **loại hình đào tạo theo nhu cầu dự báo** là căn cứ vào tình hình và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của vùng, của địa phương mà dự đoán những ngành nghề cần đào tạo để chủ động đáp ứng nhu cầu trong tương lai, loại hình đào tạo này có mặt tích cực là có tính chủ động và đảm bảo tính yêu cầu về nhân lực có tính chiến lược lâu dài, nguồn lực đào tạo theo loại hình này thường đảm bảo được yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cao, có thể thích ứng được cơ bản, lâu dài về nguồn nhân lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đối với địa phương và đất nước. Tuy vậy loại hình đào tạo này thường phải tốn nhiều thời gian, đòi hỏi phải có sự đầu tư đúng mức, đáng chú ý hơn là nếu khả năng dự báo thiếu chính xác thì hiệu quả đào tạo không đảm bảo.

## 2. Thực trạng đào tạo theo nhu cầu xã hội ở tỉnh Bạc Liêu

Bạc Liêu là một tỉnh thuộc bán đảo Cà Mau, vùng đất cực nam của tổ quốc, diện tích tự nhiên

2.582 km<sup>2</sup>, với bờ biển dài 56 km, với 06 huyện và 01 thành phố Bạc Liêu là trung tâm hành chính của tỉnh. Bạc Liêu có tổng diện tích tự nhiên đất là là 258,247 ha trong đó đất nông nghiệp có 98,295 ha chiếm 30,1% tổng diện tích đất tự nhiên, phần lớn đất đai tự nhiên của tỉnh Bạc Liêu được phù sa bồi đắp lâu năm và ổn định, thích hợp với nhiệm vụ phát triển nông thôn toàn diện.

Những thuận lợi về kinh tế: Với những lợi thế và điều kiện tự nhiên và đất đai như thế, Bạc Liêu có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế biển, như đánh bắt nuôi trồng thủy sản, công nghệ chế biến, dịch vụ tổng hợp, du lịch và giao thông vận tải.

## 2. Thực trạng hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (ĐH, CĐ, TCCN) và dạy nghề tỉnh Bạc Liêu

Tính đến nay tỉnh Bạc Liêu có hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề khá đồng bộ, tỉnh có một trường đại học đa ngành với quy mô đào tạo từ 2000 - 3000 sinh viên thuộc các lĩnh vực sư phạm, nông nghiệp, kinh tế luật, công nghệ thông tin, có một trường cao đẳng Y tế có quy mô đào tạo từ 1000-1500 học sinh - sinh viên cung cấp nguồn nhân lực có trình độ y tá và y sĩ cho ngành Y tế tỉnh nhà và vùng lân cận.

- Về giáo dục chuyên nghiệp tỉnh có hai trường đó là trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật với qui mô đào tạo hàng năm từ 1500-2000 học sinh thuộc lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật

- Về dạy nghề tỉnh có trường cao đẳng nghề do mới thành lập với qui mô đào tạo hàng năm từ 500-1000 học sinh thuộc các loại hình ngành nghề khối kỹ thuật cơ khí, ô tô, điện máy chủ yếu cung cấp đội ngũ lao động có tay nghề bậc 3 cho nhân lực thuộc ngành công nghiệp và giao thông vận tải của tỉnh nhà.

- Đồng thời mỗi huyện và thành phố Bạc Liêu đều có trung tâm dạy nghề chịu sự quản lý của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, với nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động và tham gia vào nguồn nhân lực lao động ở các khu công nghiệp lân cận và



tham gia vào các loại hình hành nghề tự do khác.

Thực tế đó cho thấy hệ thống giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề trên địa bàn tỉnh với cơ cấu khá hợp lý và qui mô đào tạo khá lớn, loại hình ngành nghề lĩnh vực đào tạo khá đa dạng. Song bên cạnh những mặt tích cực đó nhìn chung, hệ thống giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề tỉnh Bạc Liêu đã và đang tồn tại những vấn đề bất cập yêu cầu cần phải được quan tâm thảo gỡ.

### Vấn đề thứ nhất

Là về cơ chế phân cấp quản lý vẫn còn nhiều bất cập gây lúng túng trong công tác quản lý từ đó nảy sinh những biểu hiện cục bộ trong hệ thống, đồng thời do chưa có cơ chế quản lý để gắn kết nhau, hợp tác cùng nhau thực hiện nhiệm vụ và thúc đẩy phát triển; cũng từ đó mà sức mạnh chung của hệ thống không được phát huy, chưa kể đôi lúc còn có sự cạnh tranh không lành mạnh dẫn đến kiềm hãm sự phát triển của nhau; Vì vậy mà mối liên hệ trong nội bộ khối trường không được thiết lập dẫn đến sự gắn kết khối trường với ngoài xã hội cũng đang gặp nhiều khó khăn, bất cập, thực tế đó đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và đào tạo theo nhu cầu xã hội.

### Vấn đề thứ hai

Các cơ quan ban ngành cấp tỉnh, các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức có sử dụng lao động qua đào tạo chưa có cơ quan chuyên môn làm công tác quy hoạch đào tạo, dự báo nhu cầu đào tạo cho ngành mình, cho địa phương mình, đồng thời tỉnh cũng chưa có cơ quan chức năng gắn kết các tổ chức đó lại để làm nhiệm vụ dự báo nhu cầu đào tạo của xã hội.

### Vấn đề thứ ba

Từng địa phương, từng ngành cấp tỉnh và các doanh nghiệp tổ chức có sử dụng lao động chưa có khả năng xây dựng danh mục các ngành đào tạo theo nhu cầu thực tế, chưa có bộ phận chuyên trách tham gia xây dựng chương trình đào tạo và các chuẩn yêu cầu đầu ra với các chuyên ngành đào tạo, thực tế vẫn còn tình trạng toàn bộ các vấn đề trên là do nội bộ trường quyết định, vì vậy mà vẫn còn tình trạng đào tạo theo hướng sẵn có của nhà trường là chủ yếu, chưa có sự chuyển dịch đào tạo căn cứ vào nhu cầu xã hội.

### Vấn đề thứ tư

Điều kiện tự nhiên, lợi thế và tiềm năng kinh tế tỉnh Bạc Liêu có điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, nhưng thực tế thì tỉ lệ đội ngũ nhân lực đào tạo thuộc khu vực kinh tế nông

nghiệp, thủy sản vẫn còn quá thấp so với nhu cầu phát triển. Trong khi đó nghị quyết đại hội Đảng tỉnh Bạc Liêu lần thứ XIV đề ra là: tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%, đây là vấn đề đặt ra yêu cầu chung về tỉ lệ lao động qua đào tạo của toàn tỉnh, nhưng đặc biệt nhất là đối với yêu cầu tỉ lệ lao động qua đào tạo thuộc khu vực nông nghiệp, thủy sản là rất khó đạt được theo tinh thần nghị quyết đã đề ra.

### Vấn đề thứ năm

Nguồn lực đầu tư của tỉnh đối với nhiệm vụ đào tạo nhân lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vẫn chưa thể đáp ứng so với yêu cầu phát triển, vấn đề này chủ yếu là do tỉnh Bạc Liêu là tỉnh nghèo, kém phát triển, thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm các tỉnh nghèo trong nước, vì vậy khả năng đầu tư cho giáo dục đào tạo không thể đáp ứng kịp với đòi hỏi nhiệm vụ phát triển đào tạo nhân lực cho nhu cầu phát triển của tỉnh nhà, cũng chính vì vậy mà hệ quả là cứ lặp lại vào vòng lẩn quẩn "đầu tư cho giáo dục đào tạo không đáp ứng nên giáo dục đào tạo cũng không thể đào tạo ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu xã hội", đây là một sự bất cập có tính hệ quả tất yếu, cần sớm được xác định rõ khâu đột phá cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà đó chính là nhiệm phát triển đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

### Vấn đề thứ sáu

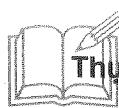
Nội lực của từng trường và cả khối giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề tỉnh Bạc Liêu còn nhiều hạn chế về đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực hành thực tập, thực nghiêm còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

### Vấn đề thứ bảy

Công tác kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo chưa thực hiện công khai, các điều kiện về quản lý chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn Việt Nam vẫn chưa được đầu tư đảm bảo phát triển đồng thời với việc triển khai thực hiện và cam kết thực hiện, cũng như việc đảm bảo các điều kiện đáp ứng yêu cầu xã hội vẫn còn nhiều bất cập từ phía nhà trường, địa phương và cả trung ương, vậy nên việc nhận thức, hành động và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đã trở thành vấn đề cấp thiết cần được tìm kiếm giải pháp thảo gỡ.

## 3. Một số giải pháp quản lý đào tạo theo nhu cầu xã hội ở tỉnh Bạc Liêu

Nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân đã khẳng định việc chuyển từ đào tạo dựa vào khả năng sẵn có của mình sang đào theo



nhu cầu xã hội là chuyển biến quan trọng nhất, cơ bản và bức bách trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở thực trạng về hệ thống giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề của tỉnh Bạc Liêu. Cùng với những vấn đề hạn chế bất cập dẫn đến tình trạng đào tạo không đáp ứng nhu cầu xã hội, nhằm sớm tiềm kiếm giải pháp cho vấn đề trên, góp phần tích cực thực hiện chủ trương đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Bài viết xin đề cập đến một số giải pháp quản lý đào tạo theo nhu cầu xã hội đối với hệ thống giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu như sau:

### **3.1. Nhóm giải pháp về quản lí nhà nước đối với nhiệm vụ quản lí đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội**

- Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh cần sớm tham mưu với Bộ giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và Bộ Nội vụ xúc tiến thành lập ban điều hành quản lí đào tạo theo nhu cầu xã hội trực thuộc UBND tỉnh, cơ quan này về chức năng nhiệm vụ gần giống như ban giáo dục chuyên nghiệp của tỉnh thời kì còn tồn tại Bộ Đại học và chuyên nghiệp, có chức năng trực tiếp tham mưu với UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lí đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và trực tiếp điều phối các trường trong khối tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội theo đúng chủ trương của Bộ GDĐT và của tỉnh Bạc Liêu.

- UBND tỉnh giao Sở Nội vụ và Sở GDĐT đồng chủ trì phối hợp tất cả sở ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức có sử dụng lao động qua đào tạo hướng dẫn thiết lập bộ phận chức năng dự báo, thiết kế, xây dựng danh mục ngành nghề đào tạo và đặt hàng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu đối với từng ngành, địa phương và đối với từng loại hình doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Bộ phận chức năng này trực thuộc lãnh đạo các sở ngành, địa phương có khả năng xây dựng dự báo khả năng nhu cầu đào tạo phối hợp với các trường thiết kế chương trình đào tạo đồng thời tiến hành đặt hàng đào tạo với các trường theo đúng yêu cầu chuẩn đầu ra do ngành mình đòi hỏi.

- UBND tỉnh chủ trì giao Sở GDĐT cùng khối ngành Giáo dục ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề cùng các sở ngành doanh nghiệp có liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; Trong đó cần xác định rõ trách nhiệm quản lí nhà nước của Sở GDĐT, Sở Nội vụ;

- UBND tỉnh tham mưu Bộ GDĐT và Chính phủ xây dựng hoàn thiện hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cùng với cơ chế phân cấp quản lí nhằm đảm bảo phát huy tối đa quyền

tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng nhà trường trong hệ thống trước pháp luật, đồng thời có chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư chất xám và các nguồn lực khác như đất đai, tài chính và các điều kiện ưu đãi khác cho các trường nhằm đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ đào tạo theo nhu cầu xã hội.

### **3.2. Nhóm giải pháp đối với các trường**

- Thiết lập cơ chế đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo (kiểm định ngoài) đảm bảo quản lí chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO: 9001-2008 " đối với các trường ĐH,CĐ,TCCN và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu".

- Bên cạnh đó, đối với hệ thống các trường ĐH, CĐ, TCCN và dạy nghề, từng nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ đặc thù ngành nghề đào tạo cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm chủ động phát huy nội lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Từng nhà trường cần thực hiện các chức năng quản lí đảm bảo chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Đề án xây dựng chiến lược phát triển đào tạo của nhà trường cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và xứ mệnh của nhà trường trên cơ sở đó xây dựng, công bố và cam kết thực hiện tốt các công khai đổi mới với từng nhà trường nhằm đảm bảo thực hiện tốt xứ mệnh đã đề ra.

- Đẩy mạnh quản lí nâng cao chất lượng trong việc xây dựng và thực hiện hệ thống các chuẩn cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu xã hội bao gồm chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra, chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục, chuẩn về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên, chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất, kĩ thuật, chuẩn về điều kiện tài chính, chuẩn về tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động, chuẩn về công tác kiểm tra, kiểm định tự đánh giá chất lượng đào tạo (đánh giá trong).

Tóm lại, để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội cần thực hiện đồng bộ hai nhóm giải pháp lớn.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản lí nhà nước đối với nhiệm vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời tích cực thực hiện nhóm giải pháp phát huy nội lực trong hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và từng trường trong khối trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

(Xem tiếp trang 60)